**TÒA ÁN NHÂN DÂN H.HÒA VANG** **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số **48/2022/**DSST

**Ngày 26/09/2022**

*Về việc tranh chấp "Hợp đồng đặt cọc và phạt cọc"*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Hồng Hải
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Bút

Ông Cao Văn Truyện

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Huỳnh Trung Tiến - Thư ký TAND huyện Hòa Vang
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tham gia phiên tòa:* ông Nguyễn Văn Nghiệp - Kiểm sát viên.

**Ngày 26/09/2022,** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2022/TLST-DS ngày 28/02/2022 về việc *"Tranh chấp đòi tiền cọc và phạt cọc"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2022/QĐXXST-DS ngày 22/08/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2022/QĐST-DS ngày 09/09/2022, giữa:

**** Nguyên đơn:*** **Ông Nguyễn Đình K**, sinh năm 1969; Địa chỉ: Thôn P 1, xã H, huyện H, thành phố Đ.

*Người được ủy quyền:* Ông Nguyễn Đình Tr, sinh năm 1958. Địa chỉ: K58/5E Dũng Sĩ Thanh Khê, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng. (Theo văn bản ủy quyền số 000652, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08/03/2022). Có mặt

**** Bị đơn:*** Ông **Chiêu Anh T1**, sinh năm 1980 và bà **Đặng Ngọc Hoàng T2**, sinh năm 1979; Cùng địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đ. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết và tại phiên tòa người được ủy quyền của nguyên đơn - ông Nguyễn Đình Tr trình bày:*

Ngày 11/3/2021 ông Chiêu Anh T1 và bà Đặng Ngọc Hoàng T2 làm Hợp đồng đặt cọc về việc chuyển nhượng quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Đình K đối với thửa đất số 1056, tờ bản đồ số 23, diện tích 100m2, địa chỉ tại thôn Phú Hòa 1, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng với số tiền 1.050.000.000 đồng *(một tỷ không trăm năm mươi triệu đồng)*. Theo thỏa thuận, Ông Nguyễn Đình K đã đặt cọc số tiền 100.000.000 đồng *(một trăm triệu*

*đồng)*. Ông Chiêu Anh T1 và bà Đặng Ngọc Hoàng T2 cam kết trong vòng 45 ngày kể từ ngày 11/3/2021 đến ngày 26/5/2021 hai bên mua và bán sẽ làm thủ tục công chứng chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất này cho ông Nguyễn Đình K tại cơ quan có thẩm quyền, khi thủ tục công chứng hoàn tất và nhận số tiền còn lại là 950.000.000 đồng *(chín trăm năm mươi triệu đồng)*. Các bên còn thỏa thuận, ông Chiêu Anh T1 và bà Đặng Ngọc Hoàng T2 bán đến công chứng, ông Nguyễn Đình K bàn giao tiền và nhận sổ hồng. Ông Chiêu Anh T1 và bà Đặng Ngọc Hoàng T2 cam kết tài sản trên là thuộc quyền sở hữu của mình, không có tranh chấp với bất kỳ ai. Sau khi hợp đồng được ký kết và quá thời hạn nêu trên nếu ông Nguyễn Đình K đổi ý không mua thì ông K mất số tiền đặt cọc, nếu ông T1 bà T2 không bán thửa đất trên cho ông K thì bồi thường gấp đôi số tiền đã đặt cọc. Quá thời hạn trên ông Nguyễn Đình K đã yêu cầu ông T1 và bà T2 làm thủ tục công chứng sang tên nhưng ông T1 bà T2 cố tình né tránh không thực hiện theo thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng. Vì vậy, Nguyễn Đình K khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang xem xét giải quyết buộc ông Chiêu Anh T1 và bà Đặng Ngọc Hoàng T1 trả cho ông Nguyễn Đình K số tiền đã đặt cọc là 100.000.000 đồng và bồi thường cho ông Nguyễn Đình K số tiền phạt cọc 100.000.000 đồng *(một trăm triệu đồng)* theo như cam kết hợp đồng được ký kết vào ngày 11/3/2021. Tổng cộng là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

** Bị đơn – ông Chiêu Anh T1 và bà Đặng Ngọc Hoàng T2:* Mặc dù suốt trong quá trình từ khi thụ lý, giải quyết đã được Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để ông T1 và bà T2 trình bày ý kiến, tuy nhiên ông T1 và bà T2 vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

*Tại phiên tòa,* đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định. Về việc giải quyết vụ án đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 117, 122, 131, 164, 166, 328 BLDS. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp đòi tiền cọc và phạt cọc"* của ông Nguyễn Đình K đối với ông Chiêu Anh T1 và bà Đặng Ngọc Hoàng T2.

Xử: Buộc ông Chiêu Anh T1 và bà Đặng Ngọc Hoàng T2 phải trả cho ông Nguyễn Đình K số tiền đã đặt cọc là 100.000.000 đồng và số tiền phạt cọc

100.000.000 đồng. Tổng cộng là 200.000.000 đồng *(Hai trăm triệu đồng)* theo như bản cam kết hợp đồng mà ông Thuận, bà Trang ký kết vào ngày 11/3/2021.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết qủa tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo đơn khởi kiện của ông Nguyễn Đình K nộp tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đối với bị đơn ông Chiêu Anh Thuận1, sinh năm 1980 và bà Đặng Ngọc Hoàng T2, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn Túy Loan Đông, xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng và Tòa án đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 26; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Tại phiên tòa,* người được ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

*Tại phiên tòa,* bị đơn là ông Chiêu Anh T1 và bà Đặng Ngọc Hoàng T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Thông qua sự quen biết nên vào ngày 11/3/2021 ông Chiêu Anh T1 và bà Đặng Ngọc Hoàng T2 làm Hợp đồng đặt cọc về việc chuyển nhượng quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Đình K đối với thửa đất số 1056, tờ bản đồ số 23, diện tích 100m2, địa chỉ tại thôn Phú Hòa 1, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng với số tiền 1.050.000.000 đồng (một tỷ không trăm năm mươi triệu đồng). Theo thỏa thuận, Ông Nguyễn Đình K đã đặt cọc số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Ông Chiêu Anh T1 và bà Đặng Ngọc Hoàng T2 cam kết trong vòng 45 ngày kể từ ngày 11/3/2021 đến ngày 26/5/2021 hai bên mua và bán sẽ làm thủ tục công chứng chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất này cho ông Nguyễn Đình K tại cơ quan có thẩm quyền, khi thủ tục công chứng hoàn tất và nhận số tiền còn lại là 950.000.000 đồng (chín trăm năm mươi triệu đồng). Các bên còn thỏa thuận, ông Chiêu Anh T1 và bà Đặng Ngọc Hoàng T2 bán đến công chứng, ông Nguyễn Đình K bàn giao tiền và nhận sổ hồng. Ông Chiêu Anh T1 và bà Đặng Ngọc Hoàng T2 cam kết tài sản trên là thuộc quyền sở hữu của mình, không có tranh chấp với bất kỳ ai. Sau khi hợp đồng được ký kết và quá thời hạn nêu trên nếu ông Nguyễn Đình K đổi ý không mua thì ông K mất số tiền đặt cọc, nếu ông T bà T không bán thửa đất trên cho ông K thì bồi thường gấp đôi số tiền đã đặt cọc. Quá thời hạn trên ông Nguyễn Đình K đã yêu cầu ông T1 và bà T2 làm thủ tục công chứng sang tên nhưng ông T1 bà T2 cố tình né

tránh không thực hiện theo thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng. Vì vậy, Nguyễn Đình K khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang xem xét giải quyết buộc ông Chiêu Anh T1 và bà Đặng Ngọc Hoàng T2 trả cho ông Nguyễn Đình K số tiền đã đặt cọc là 100.000.000 đồng và bồi thường cho ông Nguyễn Đình K số tiền phạt cọc 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) theo như cam kết hợp đồng được ký kết vào ngày 11/3/2021. Tổng cộng là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

*Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:* Giữa ông Chiêu Anh T1 và bà Đặng Ngọc Hoàng T2 làm hợp đồng chuyển nhượng cho ông Nguyễn Đình K quyền sử dụng đất tại thửa đất số 1056, tờ bản đồ số 23, diện tích 100m2, địa chỉ tại thôn Phú Hòa 1, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, hai bên thỏa thuận giá chuyển nhượng là 1.050.000.000 đồng *(một tỷ không trăm năm mươi triệu đồng)*. Ông Nguyễn Đình K đã đặt cọc số tiền 100.000.000 đồng *(một trăm triệu đồng)*. Theo hợp đồng đặt cọc, bên bán là ông Chiêu Anh Thuận và bà Đặng Ngọc Hoàng Trang cam kết trong vòng 45 ngày kể từ ngày 11/3/2021 đến ngày 26/5/2021 sẽ ra Công chứng chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất này cho ông Nguyễn Đình K và nhận số tiền còn lại là 950.000.000 đồng *(chín trăm năm mươi triệu đồng)*. Nếu ông Nguyễn Đình K đổi ý không mua thì ông K mất số tiền đã đặt cọc, nếu ông T1 bà T2 không bán thửa đất nói trên cho ông K thì bồi thường gấp đôi số tiền ông K đã đặt cọc. Tuy nhiên, sau khi đặt cọc ông Nguyễn Đình K đã nhiều lần liên hệ và yêu cầu ông T1, bà T2 thực hiện theo hợp đồng mà các bên đã ký kết nhưng cho đến nay ông Thuận, bà Trang vẫn không không có thiện chí trả nợ không thực hiện đúng như thỏa thuận trong hợp đồng chuyển nhượng mà hai bên đã ký kết vào ngày 11/3/2021 và luôn tìm cách né tránh.

Mặt khác, thửa đất số số 1056, tờ bản đồ số 23, diện tích 100m2, địa chỉ tại thôn Phú Hòa 1, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng thay đổi lại là thửa đất số 1958, tờ bản đồ số 49, do đo đạc theo bản đồ VN2000 có diện tích đo đạc lại là 100.4m2 được ông Tán Quang Pháp và bà Nguyễn Thị Kim Thanh chuyển nhượng cho ông Võ Hải và bà Lê Thị Phúc theo Hợp đồng công chứng chuyển nhượng ngày 05/02/2021 tại Văn phòng công chứng Trần Công Minh và được Sở tài nguyên và môi trường Tp. Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận QSDĐ, QSHNƠ và tài sản gắn liền với đất vào ngày 08/09/2021.

Tại bản trình bày của bà Lê Thị Phúc với nội dung: Do có quen biết với bà Đặng Ngọc Hoàng Trang và qua sự giới thiệu của bà Đặng Ngọc Hoàng Trang nên vợ chồng bà mua lại thửa đất số 1056, tờ bản đồ số 23, diện tích 100m2, địa chỉ tại thôn Phú Hòa 01, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng vào ngày 05/02/2021 của ông Tán Quang Pháp và bà Nguyễn Thị Kim Thanh. Vợ chồng bà có nhờ bà Trang làm thủ tục sang tên cho vợ chồng bà nếu được cấp giấy chứng

nhận thì nhờ bà Trang bán giúp. Mọi vấn đề về việc bà Trang nhận tiền đặt cọc của người khác vợ chồng bà không biết và không có liên quan.

Như vậy, HĐXX thấy rằng thửa đất tại địa chỉ nói trên ông Chiêu Anh Thuận T1 và bà Đặng Ngọc Hoàng T2 chuyển nhượng cho ông Nguyễn Đình K ngày 11/03/2021 vẫn đang đứng tên sở hữu của ông Võ Hải và bà Lê Thị Phúc nhưng bà T2 ông T1 vẫn nhận tiền cọc để chuyển nhượng cho ông Lê Đình K và cam kết đó là tài sản của mình là không đúng theo Hợp đồng đặt cọc mà hai bên đã thỏa thuận ký kết. Ông Chiêu Anh T1 và bà Đặng Ngọc Hoàng T2 đã lừa dối trong giao dịch dân sự là hành vi cố ý để lập Hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng cho ông Nguyễn Đình K.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bị đơn là ông Chiêu Anh T1 và bà Đặng Ngọc Hoàng T2 mặc dù đã được Tòa án thông báo hợp lệ phiên họp về kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng trong xuốt quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết cũng như tại phiên tòa vẫn vắng mặt không có lý do.

Do đó HĐXX thấy đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Đình K yêu cầu ông Chiêu Anh T1 và bà Đặng Ngọc Hoàng T2 phải trả lại số tiền đặt cọc là 100.000.000 đồng và tiền yêu cầu phạt cọc 100.000.000 đồng do đã vi phạm trong Hợp đồng mà hai bên tự thỏa thuận ký kết vào ngày 11/3/2021 cùng các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án là có căn cứ, hoàn toàn chính đáng, phù hợp nên cần chấp nhận.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm ông Chiêu Anh T1 và bà Đặng Ngọc Hoàng T2 phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 116, 117, 328, 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2005; Các Điều 147, 157, 227; 228; 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc *"Tranh chấp hợp đồng đặt cọc và yêu cầu phạt cọc"* của nguyên đơn ông Nguyễn Đình Khanh đối với bị đơn ông Chiêu Anh T1 và bà Đặng Ngọc Hoàng T2.

Tuyên xử: Buộc ông Chiêu Anh T1 và bà Đặng Ngọc Hoàng T2 phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Đình K số tiền đặt cọc là 100.000.000 đồng và 100.000.000 đồng yêu cầu phạt cọc. Tổng cộng 200.000.000 đồng *(hai trăm triệu đồng)* ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền.*

Án phí dân sự sơ thẩm 10.000.000 đồng *(mười triệu đồng)* ông Chiêu Anh T1 và bà Đặng Ngọc Hoàng T2 phải chịu. Hoàn trả cho ông Nguyễn Đình K số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.000.000 đồng, trong đó 2.500.000 đồng theo biên lai thu số 0004216 ngày 28/02/2022 và 2.500.000 đồng theo biên lai thu số 0004295 ngày 12/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Lệ phí chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 3.000.000 đồng ông Nguyễn Đình K đã nộp và đã chi. Vì vậy, ông Chiêu Anh T1 và bà Đặng Ngọc Hoàng T2 có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Đình K số tiền 3.000.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại nơi cư trú.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Hồng Hải**

**Nơi nhận:**
- *Các đương sự (theo địa chỉ);*
- *VKSND h. Hòa Vang;*
- *TAND Tp. Đà Nẵng;*
- *THADS h. Hòa Vang;*
- *Lưu hồ sơ vụ án. (T,V)*

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
**HUYỆN HÒA VANG**
**THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi …. giờ …. phút, ngày 14 tháng 5 năm 2019

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Hồng Hải

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Đình Quảng

Bà Lê Thị Phước Oanh

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 07/2019/TLST- DS ngày 23/01/2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" giữa:

**** Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị Cẩm Lý, sinh năm: 1960; Địa chỉ: Số 66 đường Thành Thái, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đình Trung, sinh năm: 1958; Địa chỉ: K58/5E đường Dũng Sĩ Thanh Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

**** Bị đơn:*** Ông Lê Văn Đô, sinh năm: 1973 và bà Lê Thị Phượng, sinh năm 1975; Cùng địa chỉ: Thôn Phú Sơn Tây, xã Hòa Khương, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Ông Đô có mặt, bà Phượng vắng mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

## HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Ý kiến thảo luận của các thành viên Hội đồng xét xử:

- Ông Lê Đình Quảng: Chấp nhận đơn khởi kiện đòi tiền của bà Nguyễn Thị Cẩm Lý đối với ông Lê Văn Đô và bà Lê Thị Phượng.

- Bà Lê Thị Phước Oanh: Chấp nhận đơn khởi kiện đòi tiền của bà Nguyễn Thị Cẩm Lý đối với ông Lê Văn Đô và bà Lê Thị Phượng.

- Ông Vũ Hồng Hải: Chấp nhận đơn khởi kiện đòi tiền của bà Nguyễn Thị Cẩm Lý đối với ông Lê Văn Đô và bà Lê Thị Phượng.

Sau khi thảo luận các thành viên trong Hội đồng xét xử đều thống nhất biểu quyết 3/3 và quyết định các nội dung sau:

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự. Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện đòi tiền của bà Nguyễn Thị Cẩm Lý đối với ông Lê Văn Đô và bà Lê Thị Phượng.

Tuyên xử: Buộc ông Lê Văn Đô bà Lê Thị Phượng phải trả cho bà Nguyễn Thị Cẩm Lý số tiền 270.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền.

Án phí dân sự sơ thẩm 13.500.000, ông Lê Văn Đô phải chịu.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Cẩm Lý số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.158.750 đồng, theo biên lai thu số 0002094 ngày 23/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Cẩm Lý số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.591.250 đồng, theo biên lai thu số 0002093 ngày 23/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nghị án kết thúc vào hồi … giờ … phút, ngày 14 tháng 6 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**